

Hộp 10 vỉ x 3 viên nang



FENCECOD
Ibuprofen 200mg
Codein 8mg
GMP WHO

10 vỉ x 3 viên nang

FENCECOD
Ibuprofen 200mg
Codein 8mg
GMP WHO

10 vỉ x 3 viên nang

FENCECOD
Ibuprofen 200mg
Codein 8mg
GMP WHO

CHỈ ĐỊNH: Điều trị các chứng đau nhức từ trung bình đến nặng như: đau nửa đầu, đau răng, đau bụng kinh, đau dây thần kinh, đau do viêm xương khớp và đau sau phẫu thuật hay đau do chấn thương.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG
Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: mỗi lần 1-2 viên, ngày 3 lần.
Dùng để uống, mỗi lần cách nhau 4 giờ nếu cần thiết.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Mẫn cảm với các thành phần của thuốc.
Người bị loét dạ dày-tá tràng tiến triển, suy thận nặng, suy gan nặng, suy hô hấp, các hội chứng của polyp mũi.
Người quá mẫn với Aspirin hay với các thuốc chống viêm không steroid khác (hen, viêm mũi, nổi mề đay sau khi dùng aspirin).
Người bệnh đang được điều trị bằng thuốc chống đông coumarin.
Các bệnh đường hô hấp như hen, khí phế thũng. Có tiền sử nghiện thuốc. Không dùng để giảm ho trong các bệnh nung mủ phổi, phế quản khi cần khắc đờm mủ.
Trẻ em dưới 12 tuổi. Phụ nữ có thai, cho con bú.
Người suy gan, suy thận nặng.

Để xa tầm tay của trẻ em
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ < 30°C
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

TC áp dụng: TCCS
SDK :
Số lô SX :
Ngày SX :
HD :

MỌI THÔNG TIN CHI TIẾT XIN ĐỌC TRONG TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Vacopharm
Cty Cổ Phần Dược VACOPHARM
59 Nguyễn Huệ, TP. Tân An, Tỉnh Long An
ĐT:(072) 3.829.311 • Fax:(072) 3.822.244
Địa chỉ nhà máy: km 1954, quốc lộ 1A, phường Tân Khánh, TP. Tân An, Tỉnh Long An

Hộp 10 vỉ x 15 viên nang



FENCECOD[®]

Ibuprofen 200mg
Codein 8mg

GMP WHO

S.Đ.K.K.D: 110012319 - C.T.C.P.
TP. TÂN AN - T. LONG AN

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM

10 vỉ x 15 viên nang

FENCECOD[®]

GMP WHO

Ibuprofen 200mg
Codein 8mg

S.Đ.K.K.D: 110012319 - C.T.C.P.
TP. TÂN AN - T. LONG AN

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM

10 vỉ x 15 viên nang

FENCECOD[®]

GMP WHO

Ibuprofen 200mg
Codein 8mg

S.Đ.K.K.D: 110012319 - C.T.C.P.
TP. TÂN AN - T. LONG AN

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM

CHỈ ĐỊNH: Điều trị các chứng đau nhức từ trung bình đến nặng như: đau nửa đầu, đau răng, đau bụng kinh, đau dây thần kinh, đau do viêm xương khớp và đau sau phẫu thuật hay đau do chấn thương.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG
Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: mỗi lần 1-2 viên, ngày 3 lần.
Dùng để uống, mỗi lần cách nhau 4 giờ nếu cần thiết.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Mẫn cảm với các thành phần của thuốc.
Người bị loét dạ dày-tá tràng tiến triển, suy thận nặng, suy gan nặng, suy hô hấp, các hội chứng của polyp mũi.
Người quá mẫn với Aspirin hay với các thuốc chống viêm không steroid khác (hen, viêm mũi, nổi mề đay sau khi dùng aspirin).
Người bệnh đang được điều trị bằng thuốc chống đông coumarin.
Các bệnh đường hô hấp như hen, khí phế thũng. Có tiền sử nghiện thuốc. Không dùng để giảm ho trong các bệnh nung mủ phổi, phế quản khi cần khắc đờm mủ.
Trẻ em dưới 12 tuổi. Phụ nữ có thai, cho con bú.
Người suy gan, suy thận nặng.

Để xa tầm tay của trẻ em
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ < 30°C
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

TC áp dụng: TCCS
SĐK :
Số lô SX :
Ngày SX :
HD :

MỌI THÔNG TIN CHI TIẾT XIN ĐỌC TRONG TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Vacopharm
Cty Cổ Phần Dược VACOPHARM
59 Nguyễn Huệ, TP. Tân An, Tỉnh Long An
ĐT: (072) 3.829.311 • Fax: (072) 3.822.244
Địa chỉ nhà máy: km 1954, quốc lộ 1A, phường Tân Khánh, TP. Tân An, Tỉnh Long An



FENCECOD®

Ibuprofen 200mg
Codein 8mg

GMP WHO

10 vỉ x 10 viên nang

FENCECOD®

Ibuprofen 200mg
Codein 8mg

GMP WHO

10 vỉ x 10 viên nang

FENCECOD®

Ibuprofen 200mg
Codein 8mg

GMP WHO

10 vỉ x 10 viên nang

FENCECOD®

Ibuprofen 200mg
Codein 8mg

GMP WHO

10 vỉ x 10 viên nang

CHỈ ĐỊNH: Điều trị các chứng đau nhức từ trung bình đến nặng như: đau nửa đầu, đau răng, đau bụng kinh, đau dây thần kinh, đau do viêm xương khớp và đau sau phẫu thuật hay đau do chấn thương.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG
Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: mỗi lần 1-2 viên, ngày 3 lần.
Dùng để uống, mỗi lần cách nhau 4 giờ nếu cần thiết.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Mẫn cảm với các thành phần của thuốc.
Người bị loét dạ dày-tá tràng tiến triển, suy thận nặng, suy gan nặng, suy hô hấp, các hội chứng của polyp mũi.
Người quá mẫn với Aspirin hay với các thuốc chống viêm không steroid khác (hen, viêm mũi, nổi mày đay sau khi dùng aspirin).
Người bệnh đang được điều trị bằng thuốc chống đông coumarin.
Các bệnh đường hô hấp như hen, khí phế thũng. Có tiền sử nghiện thuốc. Không dùng để giảm ho trong các bệnh nung mủ phổi, phế quản khi cần khắc đờm mủ.
Trẻ em dưới 12 tuổi. Phụ nữ có thai, cho con bú.
Người suy gan, suy thận nặng.

Để xa tầm tay của trẻ em
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ < 30°C
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

TC áp dụng: TCCS

SDK : _____

Số lô SX : _____

Ngày SX : _____

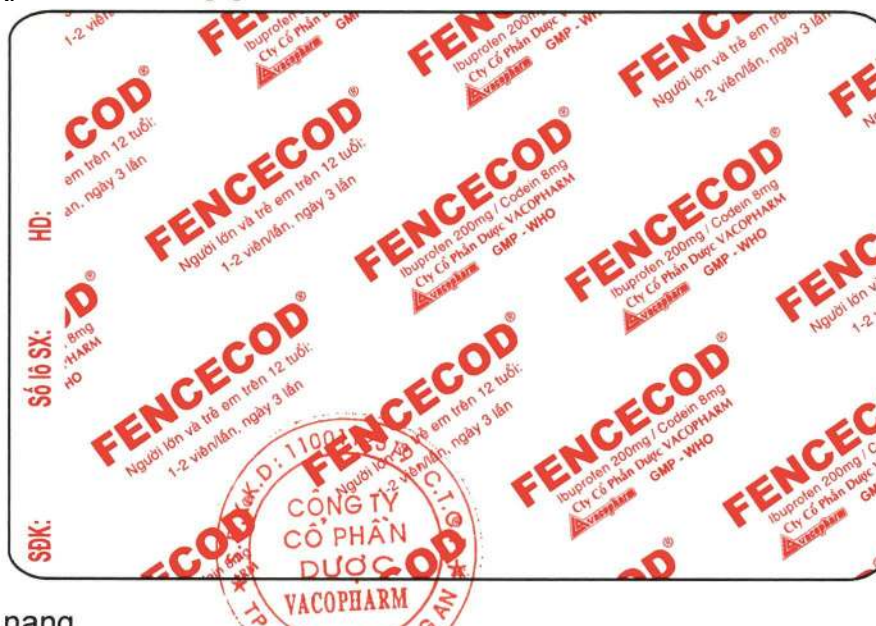
HD : _____

MỌI THÔNG TIN CHI TIẾT XIN ĐỌC TRONG TỔ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



Cty Cổ Phần Dược VACOPHARM
59 Nguyễn Huệ, TP. Tân An, Tỉnh Long An
ĐT:(072) 3.829.311 • Fax:(072) 3.822.244
Địa chỉ nhà máy: km 1954, quốc lộ 1A,
phường Tân Khánh, TP. Tân An, Tỉnh Long An

Nhãn vỉ



Nhãn chai 50 viên nang

CHỈ ĐỊNH: Điều trị các chứng đau nhức từ trung bình đến nặng như: đau nửa đầu, đau răng, đau bụng kinh, đau dây thần kinh, đau do viêm xương khớp và đau sau phẫu thuật hay đau do chấn thương.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG: Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: mỗi lần 1-2 viên, ngày 3 lần.

Dùng để uống, mỗi lần cách nhau 4 giờ nếu cần thiết.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Mẫn cảm với các thành phần của thuốc.

Người bị loét dạ dày-tá tràng tiến triển, suy thận nặng, suy gan nặng, suy hô hấp, các hội chứng của polyp mũi. Người quá mẫn với Aspirin hay với các thuốc chống viêm không steroid khác (hen, viêm mũi, nổi mề đay sau khi dùng aspirin).

Người bệnh đang được điều trị bằng thuốc chống đông coumarin.

Các bệnh đường hô hấp như hen, khí phế thũng. Có tiền sử nghiện thuốc. Không dùng để giảm ho trong các bệnh nung mủ phổi, phế quản khi cần khắc đởm mủ.

Trẻ em dưới 12 tuổi. Phụ nữ có thai, cho con bú.

Người suy gan, suy thận nặng.

50 viên nang

FENCECOD®

Ibuprofen 200mg
Codein 8mg



Để xa tầm tay của trẻ em
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ < 30°C
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

TC áp dụng: TCCS

SĐK :

Số lô SX :

Ngày SX :

HD :



Cty Cổ Phần Dược VACOPHARM
59 Nguyễn Huệ, TP. Tân An, Tỉnh Long An
ĐT: (072) 3.829.311 • Fax: (072) 3.822.244
Địa chỉ nhà máy: km 1954, quốc lộ 1A,
phường Tân Khánh, TP. Tân An, Tỉnh Long An

Nhãn chai 100 viên nang

CHỈ ĐỊNH: Điều trị các chứng đau nhức từ trung bình đến nặng như: đau nửa đầu, đau răng, đau bụng kinh, đau dây thần kinh, đau do viêm xương khớp và đau sau phẫu thuật hay đau do chấn thương.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG: Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: mỗi lần 1-2 viên, ngày 3 lần.

Dùng để uống, mỗi lần cách nhau 4 giờ nếu cần thiết.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Mẫn cảm với các thành phần của thuốc.

Người bị loét dạ dày-tá tràng tiến triển, suy thận nặng, suy gan nặng, suy hô hấp, các hội chứng của polyp mũi. Người quá mẫn với Aspirin hay với các thuốc chống viêm không steroid khác (hen, viêm mũi, nổi mề đay sau khi dùng aspirin).

Người bệnh đang được điều trị bằng thuốc chống đông coumarin.

Các bệnh đường hô hấp như hen, khí phế thũng. Có tiền sử nghiện thuốc. Không dùng để giảm ho trong các bệnh nung mủ phổi, phế quản khi cần khắc đởm mủ.

Trẻ em dưới 12 tuổi. Phụ nữ có thai, cho con bú.

Người suy gan, suy thận nặng.

100 viên nang

FENCECOD®

Ibuprofen 200mg
Codein 8mg



Để xa tầm tay của trẻ em
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ < 30°C
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

TC áp dụng: TCCS

SĐK :

Số lô SX :

Ngày SX :

HD :



Cty Cổ Phần Dược VACOPHARM
59 Nguyễn Huệ, TP. Tân An, Tỉnh Long An
ĐT: (072) 3.829.311 • Fax: (072) 3.822.244
Địa chỉ nhà máy: km 1954, quốc lộ 1A,
phường Tân Khánh, TP. Tân An, Tỉnh Long An

Nhãn chai 500 viên nang

CHỈ ĐỊNH: Điều trị các chứng đau nhức từ trung bình đến nặng như: đau nửa đầu, đau răng, đau bụng kinh, đau dây thần kinh, đau do viêm xương khớp và đau sau phẫu thuật hay đau do chấn thương.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG: Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: mỗi lần 1-2 viên, ngày 3 lần.

Dùng để uống, mỗi lần cách nhau 4 giờ nếu cần thiết.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Mẫn cảm với các thành phần của thuốc.

Người bị loét dạ dày-tá tràng tiến triển, suy thận nặng, suy gan nặng, suy hô hấp, các hội chứng của polyp mũi. Người quá mẫn với Aspirin hay với các thuốc chống viêm không steroid khác (hen, viêm mũi, nổi mề đay sau khi dùng aspirin).

Người bệnh đang được điều trị bằng thuốc chống đông coumarin.

Các bệnh đường hô hấp như hen, khí phế thũng. Có tiền sử nghiện thuốc. Không dùng để giảm ho trong các bệnh nung mủ phổi, phế quản khi cần khắc đởm mủ.

Trẻ em dưới 12 tuổi. Phụ nữ có thai, cho con bú.

Người suy gan, suy thận nặng.

500 viên nang

FENCECOD®

Ibuprofen 200mg
Codein 8mg



Để xa tầm tay của trẻ em
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ < 30°C
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

TC áp dụng: TCCS

SĐK :

Số lô SX :

Ngày SX :

HD :



Cty Cổ Phần Dược VACOPHARM
59 Nguyễn Huệ, TP. Tân An, Tỉnh Long An
ĐT: (072) 3.829.311 • Fax: (072) 3.822.244
Địa chỉ nhà máy: km 1954, quốc lộ 1A,
phường Tân Khánh, TP. Tân An, Tỉnh Long An

VIÊN NANG FENCECOD

Thành phần

Ibuprofen	200mg
Codein	8mg
Tá dược v.đ	1 viên nang

(Magnesi stearat, Microcrystalline cellulose, Ethanol 96%)

Quy cách đóng gói: viên nang được ép v, mỗi v 3 viên cho vào hộp 10 v, v 10 viên vào hộp 10 v, v 15 viên vào hộp 10 v; hoặc đóng chai 50, 100, 200 viên kèm theo tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

Chỉ định

Điều trị các chứng đau nhức từ trung bình đến nặng như: đau nửa đầu, đau răng, đau bụng kinh, đau dây thần kinh, đau do viêm xương khớp và đau sau phẫu thuật hay đau do chấn thương.

Liều dùng và cách dùng

Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: mỗi lần 1-2 viên, ngày 3 lần.

Dùng để uống, mỗi lần cách nhau 4 giờ nếu cần thiết.

Chống chỉ định

Mẫn cảm với các thành phần của thuốc.

Người bị loét dạ dày-tá tràng tiến triển, suy thận nặng, suy gan nặng, suy hô hấp, các hội chứng của polyp mũi.

Người quá mẫn với Aspirin hay với các thuốc chống viêm không steroid khác (hen, viêm mũi, nổi mề đay sau khi dùng aspirin).

Người bệnh đang được điều trị bằng thuốc chống đông coumarin.

Các bệnh đường hô hấp như hen, khí phế thũng. Có tiền sử nghiện thuốc. Không dùng để giảm ho trong các bệnh nung mủ phổi, phế quản khi cần khắc đờm mủ.

Trẻ em dưới 12 tuổi. Phụ nữ có thai, cho con bú.

Người suy gan, suy thận nặng.

Người lái xe và vận hành máy móc: thận trọng khi sử dụng hoặc tham khảo ý kiến của Thầy thuốc.

Thận trọng

Đang bị hoặc có tiền sử loét dạ dày, tá tràng, bệnh tim mạch và các rối loạn chảy máu, mẫn cảm với aspirin, người cao tuổi.

Tương tác thuốc

*** Liên quan đến Ibuprofen**

Ibuprofen và các thuốc chống viêm không steroid khác làm tăng tác dụng phụ của các kháng sinh nhóm quinolon lên hệ thần kinh trung ương và có thể dẫn đến co giật.

Magnesi hydroxyd làm tăng sự hấp thu ban đầu của Ibuprofen; nhưng nếu nhôm hydroxyd cùng có mặt thì lại không có tác dụng này.

Với các thuốc chống viêm không steroid khác: tăng nguy cơ chảy máu và gây loét.

Methotrexat: Ibuprofen làm tăng độc tính của methotrexat.

Furosemid: Ibuprofen có thể làm giảm tác dụng bài xuất natri niệu của furosemid và các thuốc lợi tiểu.

Digoxin: Ibuprofen có thể làm tăng nồng độ digoxin huyết tương.

*** Liên quan đến Codein**

Làm giảm chuyển hóa cyclosporin do ức chế men cytochrom P₄₅₀, tác dụng giảm đau tăng lên khi phối hợp với paracetamol và aspirin, nhưng lại giảm hoặc mất tác dụng bởi quinidin.

Tác dụng phụ

Hoa mắt, chóng mặt, buồn nôn, nôn, táo bón, ù tai, ban đỏ ở da, ngứa, phù.

Thông báo cho Bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Sử dụng quá liều

*** Liên quan đến Ibuprofen**

Thường là điều trị triệu chứng và hỗ trợ. Nếu đã uống quá liều thì cần áp dụng những biện pháp sau đây nhằm làm tăng đào thải và bất hoạt thuốc: rửa dạ dày, gây nôn và lợi tiểu, cho uống than hoạt hay thuốc tẩy muối. Nếu nặng: thẩm tách máu hoặc truyền máu. Vì thuốc gây toan và đào thải qua nước tiểu nên về lý thuyết sẽ có lợi khi cho truyền dịch kiềm và lợi tiểu.

**Liên quan đến Codein*

Triệu chứng: Suy hô hấp, lơ mơ dẫn đến trạng thái thờ ơ hoặc hôn mê, mềm cơ, da lạnh và ẩm, đôi khi mạch chậm và hạ huyết áp.

Xử trí: Phải hồi phục hô hấp bằng cách cung cấp dưỡng khí và hô hấp hỗ trợ có kiểm soát. Chỉ định naloxon ngay bằng đường tiêm tĩnh mạch trong trường hợp nặng.

Hạn dùng, bảo quản, tiêu chuẩn áp dụng

Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Bảo quản: nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng, nhiệt độ < 30⁰C.

TC áp dụng: TCCS.

Để xa tầm tay trẻ em.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến Bác sĩ

Công ty cổ phần Dược VACOPHARM.

59 Nguyễn Huệ, Phường 1, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An.

Điện thoại: (072) 3826111-3829311

**Địa chỉ nhà máy: km 1954, Quốc lộ 1A,
Phường Tân Khánh, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An.**

Long An, ngày tháng 11 năm 2011

KT. Tổng Giám đốc Công ty

Phó Tổng Giám đốc



KS. Phan Thị Minh Thư